

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án); UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 – 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 110/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong bảo đảm an ninh lương thực, an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu; bảo đảm công khai, minh bạch, kiểm soát rủi ro và củng cố niềm tin của người tiêu dùng.

- Phát huy vai trò nòng cốt, chủ lực của Hội Nông dân tỉnh trong công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng cho hội viên, nông dân; đề cao ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm vì sức khỏe cộng đồng; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

- Xác định nông dân là chủ thể; Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp là nền tảng; ứng dụng khoa học và công nghệ, áp dụng các quy trình, tiêu chuẩn chất lượng là phương thức chủ đạo nhằm thay đổi hành vi, chuyển đổi thực hành của nông dân trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

2. Yêu cầu

- Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng tuyên truyền trực tiếp tại cơ sở, phù hợp với đặc thù từng địa bàn, khu vực, đến từng chi, tổ Hội và hội viên, nông dân; xây dựng các mô hình điểm trình diễn theo quy trình, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm để tuyên truyền, nhân rộng, khuyến khích và huy động hội viên, nông dân tham gia hình thành các chuỗi giá trị nông sản, cung ứng thực phẩm an toàn, góp phần bảo đảm người dân được sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn.

- Nhà nước thực hiện việc đặt hàng, giao nhiệm vụ và bố trí nguồn lực phù hợp, tạo điều kiện cho Hội Nông dân các cấp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ; hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh bảo đảm an toàn thực phẩm; xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, vùng, miền.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị – xã hội; bảo đảm có chỉ tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể, tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nền sản xuất nông nghiệp bền vững, có trách nhiệm với sức khỏe cộng đồng; nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia của Hội Nông dân tỉnh trong bảo đảm an toàn thực phẩm; phát triển các chuỗi giá trị nông sản an toàn, phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh Gia Lai.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Trên 95% hộ nông dân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản được tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn và thực hành đúng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về an toàn thực phẩm.

- Tư vấn, hỗ trợ ít nhất 441 chi Hội Nông dân nghề nghiệp (khoảng 4.852 hội viên) và 1.066 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp (khoảng 11.892 hội viên) tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn phù hợp điều kiện địa phương.

- Hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 200 hợp tác xã, 100 tổ hợp tác trong nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn; trong đó có ít nhất 30 hợp tác xã tham gia, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Phần đầu đạt tỷ lệ cao sản phẩm OCOP nông lâm thủy sản do Hội Nông dân và các tổ chức chính trị – xã hội tham gia vận động, hỗ trợ được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy định hiện hành.

- Phần đầu đến năm 2030, có ít nhất 50% chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp; 50% hợp tác xã, tổ hợp tác do Hội hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất; sử dụng sổ nhật ký điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc hoặc tham gia sàn thương mại điện tử, nền tảng số phục vụ tiêu thụ nông sản.

- Hằng năm xây dựng và duy trì ít nhất 02–03 mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số; đến năm 2030 có tối thiểu 15 mô hình được hình thành, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, Hội Nông dân các cấp chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát tối thiểu 10–15% số cơ sở, hộ sản xuất, kinh doanh thuộc diện quản lý của Hội; đến năm 2030, bảo đảm 100% chi Hội nghề nghiệp được lồng ghép nội dung giám sát an toàn thực phẩm trong sinh hoạt định kỳ.

- Xây dựng và duy trì ít nhất 01 mô hình giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm/cấp xã; phần đầu đến năm 2030 có tối thiểu 50% số Hội Nông dân các cấp có mô hình hoạt động hiệu quả.

- 100% vụ việc vi phạm về sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục do Hội phát hiện hoặc tiếp nhận phản ánh được kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và yêu cầu của thị trường xuất nhập khẩu liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn trong hội viên, nông dân; bảo đảm hội viên nắm bắt kịp thời, hiểu đúng và thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm.

- Đa dạng hóa hình thức, nội dung tuyên truyền; biên soạn, phát hành tài liệu bảo đảm chính xác, dễ hiểu, phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Vận động hội viên, nông dân ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm; đưa nội dung an toàn thực phẩm vào sinh hoạt chi, tổ Hội.

- Tuyên truyền chế tài xử lý vi phạm; công khai các hành vi vi phạm nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Tổ chức kết nối, quảng bá sản phẩm nông sản an toàn, sản phẩm OCOP; hưởng ứng Tháng hành động vì an toàn thực phẩm và các đợt cao điểm hằng năm.

2) Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thực hành sản xuất, chế biến, kinh doanh bảo đảm an toàn thực phẩm

- Tư vấn, hướng dẫn hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ phát triển các vùng sản xuất tập trung, vùng nguyên liệu, mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn.

- Hướng dẫn áp dụng các quy trình, tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sơ chế, chế biến.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, phát triển sản phẩm OCOP; đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi; thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận nguồn lực phục vụ sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

3) Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh gắn với an toàn thực phẩm

- Tập huấn, hướng dẫn hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã ứng dụng công nghệ thông tin, sổ nhật ký điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc và các công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phát triển mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp gắn với bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ nông sản trên nền tảng số, sàn thương mại điện tử; nhân rộng các mô hình tiêu thụ nông sản an toàn.

4) Tăng cường vai trò giám sát, kiểm tra, phản biện xã hội của Hội Nông dân trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong giám sát, phát hiện và phản ánh các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình giám sát cộng đồng, tập trung vào cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ và vật tư đầu vào.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo phân công; kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm.

- Tham gia phản biện xã hội đối với các chính sách, quy định liên quan đến an toàn thực phẩm.

5) Nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của Hội Nông dân các cấp

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ Hội về công tác an toàn thực phẩm.

- Đưa nội dung an toàn thực phẩm trở thành nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Hội.

- Ưu tiên sử dụng các nguồn lực hỗ trợ sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hiệu quả.

6) Phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành chức năng

- Tăng cường phối hợp giữa Hội Nông dân với các tổ chức chính trị – xã hội, các Sở, ngành chức năng, Liên minh Hợp tác xã, các hội, hiệp hội trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn, thực hiện giám sát và phản biện xã hội về an toàn thực phẩm.

- Lồng ghép nội dung an toàn thực phẩm trong các phong trào thi đua; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

(Chi tiết tại Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

- Chủ trì xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai hằng năm trên cơ sở Kế hoạch giai đoạn của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng trong sản xuất và kinh doanh đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm cho cán bộ, hội viên, nông dân.

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có liên quan xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất nông, lâm, thủy sản gắn với an toàn thực phẩm như: Mô hình “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”; mô hình “Chi hội Nông dân nghề nghiệp gắn chuỗi giá trị”, mô hình “Thương mại điện tử tiêu thụ nông sản”,...

- Tổ chức Hội nghị biểu dương "Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi" 2 năm một lần.

- Vận động hộ hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm đăng ký, cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

- Phối hợp đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung thuộc nhiệm vụ của ngành trong Kế hoạch đã phê duyệt; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, hiệu quả.
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Hội Nông dân tỉnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn theo nội dung Kế hoạch.
- Định kỳ, đột xuất tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch của các đơn vị trong ngành báo cáo Hội Nông dân tỉnh để tổng hợp.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (UBMTTQVN tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí cho các đơn vị để triển khai thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

4. Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, chủ động triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam), Mặt trận Tổ quốc ở địa phương, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội, hiệp hội liên quan phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch trong thực hiện các chương trình, Kế hoạch có liên quan. Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan theo quy định.

6. UBND các xã, phường

- Chỉ đạo Hội Nông dân xã, phường xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình địa phương, bố trí kinh phí và các nguồn lực cần thiết để triển khai thực hiện Kế hoạch này hiệu quả tại địa phương.
- Đảm bảo nguồn lực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân công, phân cấp; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong tuyên truyền, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn.
- Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật; phối hợp hỗ trợ tập huấn,

hướng dẫn kỹ thuật cho người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Theo quy định tại Phần V Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030”.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; vốn tín dụng, vốn của tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch định kỳ 6 tháng, hằng năm về Hội Nông dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Hội Nông dân tỉnh) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N2, N7.




Handwritten signature in blue ink
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch: /KH-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
1	Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP)				
	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật Việt Nam và yêu cầu của các thị trường xuất nhập khẩu liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn trong nông dân; bảo đảm hội viên Hội Nông dân nắm bắt kịp thời, hiểu đúng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh. Đa dạng hóa hình thức, nội dung thông tin tuyên truyền; xây dựng, phát hành tài liệu tuyên truyền bảo đảm nội dung chính xác, dễ hiểu, dễ tiếp cận, gắn với thực tiễn địa phương; chia sẻ thông tin, dữ liệu về an toàn thực phẩm; giới thiệu, nhân rộng các mô hình tiêu biểu như mô hình “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng. Tổ chức tập huấn theo lĩnh vực:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Hội Nông dân tỉnh; - UBND các xã, phường.	+ Trên 95% hộ nông dân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản được tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn và thực hành đúng quy định về an toàn thực phẩm. + 100% cán bộ Hội Nông dân các cấp làm công tác tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về an toàn thực phẩm. + Hằng năm tổ chức đầy đủ các lớp tập huấn theo kế hoạch; bảo đảm số lượng, đối tượng tham gia theo chỉ tiêu đề ra.	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
	Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: Tổ chức tập huấn cho chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất tại các trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã và nông dân về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định, bảo đảm an toàn, hiệu quả; dự kiến 12 lớp, 50 người/lớp/năm. Lĩnh vực thủy sản: Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho hộ nuôi tôm, cá; tổ chức 07 lớp, 50 lượt người/lớp/năm tại các xã Đề Gi, Phù Mỹ Đông, An Lương, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Bắc, Vĩnh Thạnh, Cửu An. Lĩnh vực sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản: Tổ chức 03 hội nghị tập huấn cho cán bộ cấp xã, phường, cán bộ Hội cơ sở với 264 lượt cán bộ/năm; tổ chức 07 hội nghị tập huấn cho người sản xuất, kinh doanh, tiểu thương tại các địa phương trọng điểm với 50 lượt người/lớp/năm.				
	Vận động hội viên, nông dân ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT; phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% hộ sản xuất thuộc diện	Hội Nông dân tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã,	+ Đến năm 2030 đạt 100% hộ sản xuất thuộc diện ký cam kết tuân thủ quy định an	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
	ký cam kết; đưa nội dung an toàn thực phẩm vào sinh hoạt chi, tổ Hội, câu lạc bộ nông dân; gắn tuyên truyền với xây dựng mô hình điểm. Tuyên truyền chế tài xử phạt, lên án các hành vi vi phạm; công khai danh sách các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm bị xử lý; tạo dư luận xã hội tẩy chay sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm. Tổ chức kết nối, giới thiệu, quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP; tổ chức tham quan, trải nghiệm sản xuất; hưởng ứng Tháng hành động và các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm hằng năm; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua của Hội gắn với an toàn thực phẩm.		phường.	toàn thực phẩm. + Công khai danh sách các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm bị xử lý; tạo dư luận xã hội, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.	
2	Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp thực hành về an toàn thực phẩm				
	Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã xây dựng và nhân rộng các mô hình: - Chi hội Nông dân nghề nghiệp gắn chuỗi giá trị - Tổ hội Nông dân nghề nghiệp theo	Hội Nông dân tỉnh	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã, phường.	+ Đảm bảo diện tích trồng trọt, diện tích nuôi trồng thủy sản, số cơ sở chăn nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến VietGAP, GAHP,	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
	ngành hàng - Vùng sản xuất rau an toàn tập trung - Vùng nguyên liệu cây ăn quả - Sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn - Hợp tác xã nông nghiệp an toàn thực phẩm Hỗ trợ áp dụng sản xuất xanh, hữu cơ, tuần hoàn, VietGAP, GAHP, 3F, nuôi sinh thái, IMTA, Aquaponics; bảo đảm diện tích trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, số cơ sở chăn nuôi, sơ chế, chế biến được chứng nhận VietGAP, GAHP, HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 15%/năm; xác nhận từ 3–5 sản phẩm/năm an toàn theo chuỗi gắn truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu nông sản; phát triển sản phẩm OCOP; đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi; xây dựng mã QR truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.			HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 15%/năm; xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi có gắn với truy xuất nguồn gốc từ 3-5 sản phẩm/năm. + Tư vấn, hỗ trợ ít nhất 441 chi Hội Nông dân nghề nghiệp (khoảng 4.852 hội viên) và 1.066 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp (khoảng 11.892 hội viên) tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn. + Hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 200 hợp tác xã, 100 tổ hợp tác trong nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn an toàn; trong đó có ít nhất 30 hợp tác xã tham gia, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.	

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
3	Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với an toàn thực phẩm				
	Tập huấn, tư vấn, hướng dẫn hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị thông minh, sổ nhật ký điện tử, QR code truy xuất nguồn gốc, IoT, AI, Big Data, Blockchain; hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận, áp dụng công nghệ số phù hợp quy mô sản xuất gắn với an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ; quảng bá, tiêu thụ nông sản trên nền tảng số, sàn thương mại điện tử; phối hợp hỗ trợ hội viên, nông dân kết nối.	Hội Nông dân tỉnh	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Công Thương; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã, phường.	Đến năm 2030: + Ít nhất 50% chi Hội, tổ Hội nghề nghiệp và 50% hợp tác xã, tổ hợp tác do Hội hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất. + 50% đơn vị áp dụng sổ nhật ký điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc hoặc tham gia sàn thương mại điện tử. + Hình thành tối thiểu 15 mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số.	Hàng năm
4	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm				
	Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong giám sát, phát hiện, phản ánh vi phạm an toàn thực phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình giám sát cộng đồng về an toàn	Hội Nông dân tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã,	Xây dựng và nhân rộng các mô hình Hội Nông dân tham gia giám sát, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản,	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
	thực phẩm, tập trung vào các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ và vật tư đầu vào. Phối hợp kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô lớn dựa trên đánh giá rủi ro; kiểm tra đối với các tổ, nhóm hộ vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân và vốn ủy thác; kịp thời kiến nghị xử lý việc sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh không rõ nguồn gốc; tham gia phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.		phường.	thực phẩm an toàn...	
5	Nâng cao chất lượng tham gia hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp				
	Nâng cao năng lực cho cán bộ Hội Nông dân các cấp trong việc hướng dẫn, hỗ trợ nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; đưa an toàn thực phẩm trở thành nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Hội; ưu tiên sử dụng Quỹ Hỗ trợ nông dân cho sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm; kết nối doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào chất lượng; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm giữa các địa phương, vùng miền. Tăng cường phối hợp giữa Hội Nông dân với các tổ chức chính trị – xã hội, Liên	Hội Nông dân tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã, phường.	Trên 95% cán bộ Hội Nông dân các cấp được bồi dưỡng, nâng cao năng lực về hỗ trợ nông dân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
	minh Hợp tác xã tỉnh, các hội, hiệp hội trong công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội về an toàn thực phẩm; biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến gắn với các phong trào thi đua.				
6	Hàng năm, căn cứ Kế hoạch này và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn có liên quan.	Sở Tài chính	- Hội Nông dân tỉnh; - UBND các xã, phường.	Kinh phí thực hiện Kế hoạch	Hàng năm
7	Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh, lưu thông các sản phẩm nông lâm thủy sản do nông dân sản xuất; kịp thời xử lý, ngăn chặn các sản phẩm nông lâm thủy sản không rõ nguồn gốc, kém chất lượng, hàng không đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	Kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông các sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	Hàng năm
8	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo người dân không sử dụng sản phẩm không rõ nguồn gốc, nâng cao nhận thức qua hệ thống Zalo, Viber, báo chí, đài phát	Sở Y tế	- Các Sở, ngành liên quan; - Hội Nông dân tỉnh; - UBND các xã, phường.	- Kiểm soát ngộ độc thực phẩm theo chỉ tiêu Kế hoạch của tỉnh; hạn chế thấp nhất tử vong do ngộ độc thực phẩm.	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
	thanh...		phường.		
9	Phối hợp với các Sở, ngành liên quan phát hiện, điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; việc sử dụng chất cấm, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng trái phép có dấu hiệu tội phạm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe người tiêu dùng nhằm rắn đe, phòng ngừa	Công an tỉnh	- Hội Nông dân tỉnh; - Các Sở, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.	Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm	Hàng năm
10	Chỉ đạo Hội nông dân xã, phường xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí kinh phí và nguồn lực cần thiết để triển khai thực hiện Kế hoạch này hiệu quả tại địa phương. Đảm bảo nguồn lực thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý theo phân công, phân cấp; phối hợp với cơ quan chuyên môn trong giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn. Phối hợp Hội Nông dân tỉnh, các Sở, ban ngành tuyên truyền, phổ biến quy định	UBND các xã, phường	Các Sở, ngành liên quan	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch và công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
	pháp luật; phối hợp hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và thực hành nông nghiệp tốt trên địa bàn quản lý.				
11	Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam), Mặt trận Tổ quốc ở địa phương, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội, hiệp hội liên quan phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch trong thực hiện các chương trình, Kế hoạch có liên quan. Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan theo quy định.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các Sở, ngành liên quan	Đến năm 2030 đạt 100% hộ sản xuất nông lâm thủy sản thuộc diện ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm. Giám sát các đợt kiểm tra liên ngành trong các dịp Lễ, Tết và Tháng hành động vì ATTP	Giai đoạn 2026-2030